

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1936/STP-VP

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2019

V/v triển khai giải pháp cải cách hành chính để nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và chỉ số hiệu quả quản trị công PAPI, Chỉ số PCI năm 2019

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn và tương đương;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 7945/UBND-HCC ngày 11/7/2019 về việc triển khai giải pháp cải cách hành chính để nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và Chỉ số hiệu quả quản trị công PAPI, Chỉ số PCI năm 2019, Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu:

1. Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở nghiên cứu và triển khai thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 7945/UBND-HCC ngày 11/7/2019.

2. Căn cứ kết quả chỉ số PAR INDEX năm 2018, chỉ số PAPI năm 2018, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh, giao Thanh tra Sở, Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật tiến hành đối chiếu, rà soát để xác định những tồn tại trên các lĩnh vực thuộc trách nhiệm, nhất là các nội dung, tiêu chí chưa đạt yêu cầu. Làm rõ và báo cáo cụ thể trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện hiệu quả công tác tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời xây dựng kế hoạch, nội dung giải pháp nhằm nâng cao chỉ số PAR INDEX, gắn kết với chỉ số PCI, PAPI, SIPAS trong năm 2019 và các năm tiếp theo và báo cáo UBND tỉnh thông qua (Sở Nội vụ) **trước ngày 20/7/2019**. Bên cạnh đó, lưu ý việc tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật đúng thời hạn quy định.

3. Giao Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xử lý dứt điểm, khắc phục các hạn chế theo kết luận của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

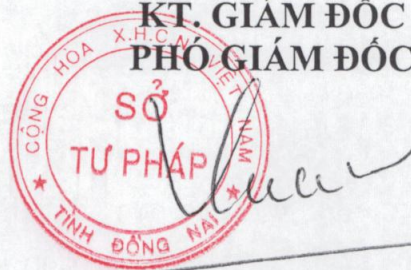
- Thực hiện đúng quy định về công tác xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng, kịp thời để triển khai thực hiện.

Kết quả thực hiện, đề nghị các đơn vị lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính năm và gửi về Văn phòng Sở trước ngày 10/11/2019 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Văn bản số 7945/UBND-HCC ngày 11/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh được đăng tải trên mạng thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn>, mục văn bản điều hành./

Nơi nhận: ✠

- Như trên;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.



Võ Thị Xuân Đào



Digitally signed
by Vn phòng y
ban nhân dân
Date:
2019.07.12
10:31

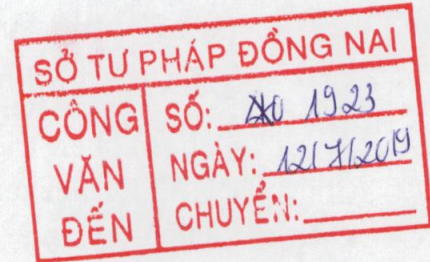
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7945/UBND-HCC

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2019

V/v triển khai giải pháp cải cách hành chính để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và Chỉ số hiệu quả quản trị công PAPI, Chỉ số PCI năm 2019.



Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Ngày 28/3/2019, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2018; kết quả Đồng Nai đạt 63,84 điểm, xếp hạng 26/63 tỉnh thành, xếp hạng khá;

Ngày 02/4/2019, Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES) phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT) và Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2018 (FAPI). Kết quả đánh giá chỉ số PAPI của tỉnh Đồng Nai đạt 44,09 điểm, thuộc nhóm Trung bình thấp.

Ngày 24/5/2019, Bộ Nội vụ công bố Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2018 (Quyết định số 326/QĐ-BNV ngày 19/4/2019); trong đó, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai năm 2018 đạt 78,62 điểm, xếp hạng thứ 20/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thuộc nhóm B gồm các tỉnh, thành phố có chỉ số từ 75 đến dưới 80 điểm.

Ngày 04/6/2019, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 202/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018.

Qua kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số PCI và Chỉ số PAPI năm 2018 cho thấy: mặc dù tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính trên cả nước; tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại cần phải khắc phục.

Nhằm triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần giữ vững, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và chỉ số hiệu quả quản trị công, hành chính công cấp tỉnh trong năm 2019 và các năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các nội dung sau:

I. Đối với Chỉ số PCI:

Tổ chức, quán triệt triển khai hiệu quả và báo cáo theo đúng yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh tại Kế hoạch số 4067/KH-UBND ngày 12/4/2019 về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Giao trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp và tham mưu báo cáo UBND tỉnh định kỳ quý, năm.

II. Đối với Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PAPI

1. Thủ tướng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện

Tổ chức rà soát, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính theo các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2019, trong đó:

a) Căn cứ kết quả Chỉ số PAR INDEX năm 2018, Chỉ số PAPI năm 2018, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh, tiến hành đối chiếu, rà soát để xác định những tồn tại trên các lĩnh vực thuộc trách nhiệm, nhất là các nội dung, tiêu chí chưa đạt yêu cầu (*cụ thể tại văn bản số 1722/SNV-TT2 ngày 30/5/2019 của Sở Nội vụ và báo cáo số 37/BC-SNV ngày 08/4/2019*)

- Làm rõ và báo cáo cụ thể trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện hiệu quả công tác tham mưu, triển khai các nhiệm vụ trên.

- Đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX, gắn kết với Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS trong năm 2019 và các năm tiếp theo;

b) Tổ chức quán triệt nội dung của Chỉ số PAR INDEX, PAPI đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện cải cách hành chính; trong đó, lưu ý đến các điểm mới của Chỉ số PAR INDEX được sử dụng để đánh giá UBND cấp tỉnh từ năm 2019, như: công tác tinh giản biên chế, công khai minh bạch tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng và hoàn thiện chức năng Công dịch vụ công, nâng cao mức tiêu chuẩn về tỉ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn ở các cấp, tỉ lệ hồ sơ DVC trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích và mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước... và chỉ số PAPI như quản trị môi trường, quản trị điện tử.

c) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

d) Tham mưu xây dựng, điều chỉnh, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, kịp thời theo quy định.

đ) Triển khai hiệu quả Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Kiện toàn Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp; thực hiện đúng quy định việc công khai minh bạch thủ tục hành chính, tiến độ giải quyết hồ sơ đặc biệt trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; nâng cao tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn ở các cấp, đặc biệt là cấp huyện; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp;

Tăng cường công tác tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức cho công chức cấp xã đối với các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp; nâng cao hiệu quả xử lý công việc, hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân; nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2019 trong đó đặc biệt là các nhiệm vụ: xây dựng và hoàn thiện các chức năng Cổng Dịch vụ công của tỉnh, đồng thời tăng cường công tác truyền thông, thông tin đến người dân, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, dịch vụ bưu chính công ích; áp dụng kết hợp hệ thống ISO điện tử theo tiêu chuẩn 9001:2015 vào quy trình quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

f) Tiếp tục triển khai hiệu quả các kế hoạch của Tỉnh ủy về Nghị quyết 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII) tiếp tục đổi mới cải thiện chất lượng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đơn vị sự nghiệp, tinh giản biên chế, thực hiện hiệu quả hơn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

g) Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, hoàn thiện vị trí việc làm, tổ chức hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt tại cấp xã.

h) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục các tồn tại trong các kết luận thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm công chức, viên chức thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

i) Phát huy hoạt động hỗ trợ giải đáp thắc mắc, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân qua Tổng đài Dịch vụ công 1022 kịp thời tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phát giác, thắc mắc của người dân; thực hiện giải đáp, xử lý, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định những ý kiến của người dân;

j) Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại giữa lãnh đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã với người dân; nâng cao chất lượng hoạt động Ban Tiếp công dân tỉnh, Ban Tiếp công dân cấp huyện; tạo điều kiện để người dân được

tham gia đối thoại tại cấp cơ sở, đóng góp ý kiến về các vấn đề bức xúc của người dân.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX và PAPI cho năm 2019 và các năm tiếp theo, trong đó tập trung:

a) Tiếp tục hoàn chỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai đúng quy định công tác tuyển dụng công chức của cấp sở và cấp huyện; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã, tuyển dụng viên chức của các đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định hiện hành.

c) Tiếp tục chủ trì triển khai kế hoạch của Tỉnh ủy về Nghị quyết 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII), đảm bảo công tác sắp xếp bố trí biên chế, số lượng lãnh đạo, cấp phó đúng quy định.

d) Chủ trì triển khai thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính, đặc biệt là công tác cán bộ; đôn đốc các đơn vị, địa phương khắc phục các tồn tại trong các kết luận thành tra, kiểm tra, đặc biệt là công tác triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

đ) Triển khai hiệu quả Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức năm 2019, kịp thời nắm bắt ý kiến của người dân, tổ chức, để khắc phục, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xử lý dứt điểm, khắc phục các hạn chế theo kết luận của Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cải thiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát tính hợp lý của các văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi đôn đốc các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, kịp thời để triển khai thực hiện;

c) Thực hiện đúng quy định công tác xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; lưu ý trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh cho Bộ Tư pháp đúng thời hạn quy định.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, chú trọng việc công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã, công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương thực hiện việc công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công của

tinh; chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa quy định hành chính, thủ tục hành chính; tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và triển khai các phương án đơn giản hóa quy định hành chính, thủ tục hành chính trong năm 2019.

b) Triển khai hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: chuẩn hóa các quy trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành, chính nâng cao tỉ lệ giải quyết đúng hạn hồ sơ thủ tục hành chính, đặc biệt tại cấp huyện.

Đồng thời, rà soát kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS 2018), đánh giá nguyên nhân và đề ra các giải pháp cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, đặc biệt đối với các nội dung đánh giá về tiếp cận dịch vụ hành chính công, công khai thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

c) Phát huy trách nhiệm, vai trò của Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh trong theo dõi, đôn đốc các đơn vị tham mưu UBND tỉnh và báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, đảm bảo tỉnh thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đúng thời hạn quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Rà soát, khắc phục các hạn chế còn tồn tại qua đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông tại kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 và tiêu chí đánh giá hiệu quả quản trị điện tử tại Chỉ số PAPI 2018

b) Triển khai hiệu quả các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, nhất là các mục tiêu theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2019 và Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: hoàn thiện chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công của tỉnh đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 1697/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo đầy đủ chức năng, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và hiệu quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho cơ quan hành chính; kết nối liên thông giữa phần mềm một cửa Egov và các phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành bộ, ngành, đơn vị phát triển, nâng cao tỉ lệ người tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả TTHC; hoàn thiện trực liên thông gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và giữa các cấp theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018; hỗ trợ các đơn vị địa phương chuẩn hóa hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 23/01/2019 của Bộ Nội vụ.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng ISO điện tử, theo đó, ứng dụng công nghệ thông

tin, kết hợp sử dụng phần mềm hiện có (phần mềm Egov, phần mềm quản lý văn bản, I-office vào công tác văn thư, lưu trữ, điều hành xử lý công việc) với ưu điểm của ISO 9001:2015 để triển khai tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, nhất là tại UBND cấp xã; đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả, tình hình áp dụng hệ thống ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

a) Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định của tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017. Đồng thời, nghiêm túc tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các quy định của Trung ương liên quan đến cải cách tài chính công trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

b) Phối hợp tham mưu triển khai cải cách tài chính công thông qua việc triển khai kịp thời, hiệu quả các kế hoạch của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII) tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đặc biệt là đôn đốc các đơn vị ban hành kịp thời các quy định về tiêu chuẩn định mức kỹ thuật để nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, triển khai nội dung thực hiện theo tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; nội dung đánh giá tác động của cải cách hành chính đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong Chỉ số CCHC cấp tỉnh; chú trọng các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2019.

8. Các Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương:

+ Cải thiện hiệu quả việc thực hiện việc công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương đảm bảo đúng về hình thức công khai, nội dung công khai, thời gian và địa điểm công khai, nhất là khi có sự điều chỉnh quy hoạch, đa dạng các kênh thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận, nắm bắt. Công khai kế hoạch đầu tư của các dự án có liên quan đất đai, mục đích sử dụng đất; mức giá đền bù khi thu hồi đất; số hộ, diện tích đất, loại đất bị thu hồi, tài sản, cây trồng cùng với mức giá đền bù và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

+ Rà soát các kết quả đánh giá chất lượng môi trường (nguồn nước, không khí) của tỉnh; đối chiếu với đánh giá của người dân từ Chỉ số PAPI 2018; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề ra các giải pháp hài hòa giữa thu hút đầu tư và nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư đối với các dự án có tác động đến môi trường từ giai

đoạn thẩm định dự án đến triển khai hệ thống hạ tầng xử lý chất thải; tổ chức hiệu quả công tác thanh, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, chỉ đạo xử lý hoặc tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp dự án, doanh nghiệp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

- Các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường phối hợp các đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp mở rộng và cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ công trong một số lĩnh vực cơ bản do đơn vị quản lý như: điện, nước, xe buýt, vệ sinh đô thị, nước thải,...

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh; chủ trì thực hiện các giải pháp đồng bộ, đẩy mạnh tốc độ cải thiện chất lượng giáo dục và đào tạo, đặc biệt tại bậc giáo dục tiểu học; ưu tiên bố trí nguồn lực giáo dục cho các vùng còn nhiều khó khăn hoặc quá tải, nhất là các khu vực hiện nay có tốc độ đô thị hóa nhanh, đông dân cư và điều kiện sinh hoạt còn thấp; nghiên cứu đẩy mạnh xã hội hoá các cơ sở giáo dục có khả năng xã hội hoá cao để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

10. Sở Y tế

Đánh giá chất lượng dịch vụ y tế công lập, đặc biệt tại tuyến xã, trên địa bàn tỉnh; tham khảo đối chiếu với các địa phương khác; đề ra các giải pháp cụ thể, đồng bộ nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của ngành, trong đó: nghiên cứu cơ chế kết hợp công - tư về nhân lực và thương hiệu trong lĩnh vực y tế, cải tiến quy trình khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin ngành y tế nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Triển khai hiệu quả các kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 20/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và Nghị quyết 21/NQ-TW về công tác dân số.

11. Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra ở các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, đầu tư xây dựng cơ bản; khuyến khích sự tham gia, giám sát của người dân, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm theo quy định;

Công an các cấp tăng cường trách nhiệm, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở các khu vực dân cư.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai

Tiếp tục tuyên truyền về cải cách hành chính, nội dung Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PAPI và các chủ trương cải cách hành chính của tỉnh, đặc biệt là về các tiện

ích như dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, Tổng đài DVC 1022... trên các chuyên trang, chuyên mục của Báo, Đài, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân, đề người dân biết và hưởng ứng, sử dụng các tiện ích trên; góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số cấp tỉnh.

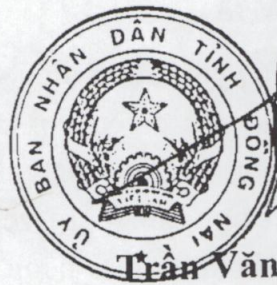
Yêu cầu các đơn vị, địa phương gửi kế hoạch triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PAPI về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) **trước ngày 15/7/2019**; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PAPI năm 2019 về UBND tỉnh **trước ngày 15/11/2019** (lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính năm) để làm cơ sở đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các đơn vị, địa phương năm 2019.

Thủ trưởng các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá Chỉ số PAR INDEX, PAPI và PCI về lĩnh vực được phân công phụ trách; yêu cầu Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc việc thực hiện và định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND cấp huyện;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCHC, HCC, Sở Nội vụ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh